TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA
Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2023
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Thịnh

2. Bà Trịnh Thị Thu Huyền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Nữ Thanh Hường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Mỹ H - sinh năm 1998; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, P. C, TP .. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Hà Văn T – sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, P. C, TP .; Hiện đang chấp hành án tại trại giam S – Bộ C. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Tôi và ông Hà Văn T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2017, đến năm 2018 đăng ký kết hôn ngày 04/4/2018 tại UBND phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Chúng tôi có 01 con chung là Hà Trương Triệu V (sinh ngày 04/5/2018). Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018 thì mâu thuẫn do ông T thường xuyên uống rượu, không có trách nhiệm với gia đình. Tôi nhiều lần khuyên giải nhưng ông T không thay đổi, nay tôi yêu cầu được ly hôn ông T.

Về con chung: Tôi yêu cầu được nuôi con chung Hà Trương Triệu V (sinh ngày 04/5/2018) và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn trình bày: Tôi và bà Trương Thị Mỹ H tự nguyện đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Hiện nay bà H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn do chưa biết nguyên nhân nên tôi không đồng ý.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung Hà Trương Triệu V (sinh ngày 04/5/2018) hiện nay con đang sống với bà Trương Thị Mỹ H. Do tôi chưa đồng ý ly hôn nên tạm thời vẫn để con H1 Trương Triệu V cho bà H nuôi dưỡng trước khi đưa ra quyết định ly hôn.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trương Thị Mỹ H và ông Hà Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn cấp ngày 04/4/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc do không hòa hợp, có nhiều mâu thuẫn và hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Như vậy, mục đích hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn.

[2.2] *Về con chung:* Xét thấy cháu Hà Trương Triệu V (sinh ngày 04/5/2018) còn nhỏ, hiện đang được nguyên đơn nuôi dưỡng, chăm sóc ổn định. Mặt khác bị đơn có hành vi vi phạm pháp luật nên đã bị kết án và đang bị buộc chấp hành án tại Trại giam S – Bộ C nên giao cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: nguyên đơn không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Về tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về nợ chung, nguyên đơn, bị đơn khai không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Án phí:* Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng, nguyên đơn còn phải tiếp tục nộp 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

- Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trương Thị Mỹ H và ông Hà Văn T được ly hôn.

2/ Về con chung:

- Giao cháu Hà Trương Triệu V (sinh ngày 04/5/2018) cho bà Trương Thị Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không có yêu cầu nên không xem xét.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Về tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về nợ chung, nguyên đơn, bị đơn khai không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4/ *Án phí*: Bà Trương Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000456 ngày 10/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Bà H còn phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí.

5/ Quy định: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Cam Ranh;
- Đương sự;
- THADS Tp. Cam Ranh;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu